# THÔNG TƯ số 5-TM/XNK ngày 25-2-1995 hướng dẫn thực hiện Quy chế Hội chợ và triển lãm thương mại.

*Căn cứ Nghị định số 95-CP ngày 4-12-1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;*

*Căn cứ Quyết định số 390-TTg ngày 1-8-1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Hội chợ và triển lãm thương mại.*

*Bộ trưởng Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Quy chế Hội chợ và triển lãm thương mại như sau.*

*Phần thứ nhất*

## THẨM QUYỀN CHO PHÉP TỔ CHỨC HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI

1. Bộ Thương mại cho phép tổ chức các hội chợ, triển lãm thương mại sau đây:

1.1. Hội chợ, triển lãm thương mại do các doanh nghiệp Việt Nam tổ chức ở trong nước và ở nước ngoài gồm:

a) Hội chợ, triển lãm thương mại toàn quốc,

b) Hội chợ, triển lãm thương mại mang tính khu vực hoặc liên ngành,

c) Hội chợ, triển lãm có doanh nghiệp nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế tham dự,

d) Hội chợ, triển lãm thương mại do các doanh nghiệp Việt Nam tổ chức ở nước ngoài.

1.2. Hội chợ, triển lãm thương mại do các doanh nghiệp nước ngoài, hoặc các tổ chức quốc tế tổ chức tại Việt Nam.

Hội chợ, triển lãm thương mại quy định tại các điểm 1.1c, 1.1d và 1.2 được gọi tắt là hội chợ, triển lãm quốc tế.

2. Bộ Thương mại ủy quyền Sở Thương mại nơi tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại cho phép tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại mang tính địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - dưới đây gọi tắt là tỉnh), không có doanh nghiệp nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế tham dự.

3. Hội chợ, triển lãm chuyên đề (không có doanh nghiệp nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế tham dự) thuộc Bộ hoặc Ủy ban Nhân dân tỉnh nào chủ trương tổ chức thì do Bộ hoặc Ủy ban Nhân dân tỉnh đó cho phép tổ chức.

4. Thủ tục duyệt kế hoạch tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại: Hàng năm vào quý III doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hội chợ và triển lãm thương mại gửi kế hoạch tổng hợp về Bộ Thương mại (đối với hội chợ, triển lãm thương mại do Bộ Thương mại duyệt) hoặc gửi về Sở Thương mại (đối với hội chợ, triển lãm thương mại do Sở Thương mại duyệt). Bộ Thương mại hoặc Sở Thương mại duyệt kế hoạch trong quý IV.

5. Trường hợp có nhu cầu ngoài kế hoạch được duyệt, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hội chợ, triển lãm gửi hồ sơ về Bộ Thương mại đề nghị xét duyệt bổ sung, gồm:

- Đơn xin tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại,

- Hợp đồng hợp tác (với doanh nghiệp nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế) kinh doanh dịch vụ hội chợ và triển lãm thương mại (nếu có),

- Văn bản của Ủy ban Nhân dân tỉnh sở tại về địa điểm hội chợ, triển lãm thương mại.

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Thương mại có văn bản trả lời doanh nghiệp.

*Phần thứ hai*

## DOANH NGHIỆP KINH DOANH DỊCH VỤ HỘI CHỢ VÀ TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI

1. Kinh doanh dịch vụ hội chợ và triển lãm thương mại là hoạt động của doanh nghiệp nhằm tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, bao gồm giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng dịch vụ hội chợ, triển lãm thương mại với khách hàng trong nước và/hoặc khách hàng nước ngoài; và tổ chức thực hiện hợp đồng đã ký (quảng cáo, mời khách, thiết kế, cho thuê gian hàng, làm thủ tục hàng hóa, trưng bày, hội thảo chuyên đề trong hội chợ, triển lãm, phiên dịch..., và các công việc khác có liên quan đến hội chợ, triển lãm thương mại).

2. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hội chợ và triển lãm thương mại nêu tại điểm 1, Phần thứ nhất phải có giấy phép kinh doanh dịch vụ hội chợ và triển lãm thương mại do Bộ Thương mại cấp.

Điều kiện để được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ hội chợ và triển lãm thương mại gồm:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

a) Doanh nghiệp được thành lập theo đúng quy định của luật pháp Việt Nam có mục đích hoặc ngành nghề phù hợp với hoạt động tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại (lấy việc tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại làm đối tượng kinh doanh).

b) Có đủ phương tiện vật chất, kỹ thuật để tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại.

c) Có bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu của việc kinh doanh dịch vụ hội chợ và triển lãm thương mại.

3. Các doanh nghiệp có đủ các điều kiện nêu tại điểm 2, Phần thứ hai và có nhu cầu kinh doanh dịch vụ hội chợ và triển lãm thương mại cần gửi về Bộ Thương mại hồ sơ gồm:

- Đơn xin,

- Giấy phép thành lập (bản sao có công chứng),

- Giấy xác nhận của cơ quan chủ quản (cấp Bộ hoặc Ủy ban Nhân dân tỉnh) là doanh nghiệp có đủ điều kiện nêu tại mục b, c điểm 2, Phần thứ hai.

4. Các doanh nghiệp chưa đủ điều kiện nêu tại điểm 2, Phần thứ hai có thể được Bộ Thương mại cho phép (từng lần một) tổ chức hội chợ, triển lãm mang tính nghiệp vụ riêng biệt nếu được cơ quan chủ quản cấp Bộ hoặc Ủy ban Nhân dân tỉnh chấp thuận. Trường hợp này, doanh nghiệp cần gửi tới Bộ Thương mại:

- Đơn xin,

- Giấy phép kinh doanh (bản sao có công chứng).

5. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thương mại có văn bản trả lời doanh nghiệp.

6. Các doanh nghiệp nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế muốn tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam phải ký hợp đồng hợp tác kinh doanh dịch vụ hội chợ và triển lãm thương mại với doanh nghiệp Việt Nam đã được Bộ Thương mại cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ hội chợ và triển lãm thương mại.

7. Các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài muốn tham gia hội chợ, triển lãm thương mại đều phải ký hợp đồng với doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh dịch vụ hội chợ và triển lãm thương mại để thuê gian hàng, mặt hàng trưng bày, kho chứa hàng, làm thủ tục hàng hóa...

*Phần thứ ba*

## QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HÀNG DỰ HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI

1. Hàng đưa từ nước ngoài vào:

- Không phải là hàng cấm nhập khẩu.

- Không phải là hàng giả.

- Số lượng và chất lượng hàng:

+ Dự triển lãm: Chỉ đủ để trưng bày mang tính đại diện; chất lượng hàng hóa phải cao, máy móc thiết bị phải hiện đại, công nghệ phải tiên tiến.

+ Dự hội chợ: Bộ Thương mại duyệt mặt hàng và số lượng.

- Hàng sử dụng cho người nước ngoài trong quá trình hội chợ, triển lãm theo quy định của Tổng cục Hải quan.

- Hàng làm quà tặng, quảng cáo, giới thiệu và hàng bán lưu niệm theo quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.

- Sau khi hội chợ, triển lãm kết thúc, toàn bộ hàng trưng bày và hàng sử dụng cho cá nhân nhưng không sử dụng hết phải tái xuất trong thời hạn tối đa là 30 ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm (trừ hàng nêu tại điểm 1, Phần thứ tư). Nếu quá thời hạn quy định mà không tái xuất hết và cũng không có văn bản gia hạn của Bộ Thương mại, thì cơ quan Hải quan lập biên bản vi phạm và xử lý theo quy định của Pháp lệnh Hải quan.

2. Hàng trong nước sản xuất kinh doanh trưng bày ở hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam:

- Không phải là hàng cấm lưu thông.

- Không phải là hàng giả.

- Hàng hóa có địa chỉ sản xuất rõ ràng, có tiêu chuẩn đo lường và nhãn hiệu hàng hóa.

3. Hàng xuất ra nước ngoài để dự hội chợ, triển lãm: Các doanh nghiệp tham gia hoặc tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại ở nước ngoài được phép xuất khẩu hàng hóa theo các điều kiện sau đây:

- Không được xuất khẩu hàng cấm xuất khẩu.

- Thực hiện nghĩa vụ thuế theo luật định. Trường hợp hàng hóa được tái nhập về Việt Nam sau khi hội chợ, triển lãm kết thúc thì được miễn thuế nhập khẩu và được hoàn thuế xuất khẩu.

- Hàng làm quà tặng, quảng cáo, giới thiệu và bán lưu niệm tại hội chợ, triển lãm thương mại theo quy định của Bộ Tài chính.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

4. Thủ tục xuất, nhập khẩu hàng dự hội chợ, triển lãm thương mại:

4.1. Căn cứ kế hoạch tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại đã được Bộ Thương mại hoặc Sở Thương mại duyệt nêu tại điểm 4 và điểm 5, Phần thứ nhất, nếu có hàng nhập khẩu, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hội chợ và triển lãm đem các chứng từ về hàng (B/L, Packing list, invoice) đến Hải quan để làm thủ tục theo quy định hiện hành của Hải quan. Hàng nhập khẩu để dự hội chợ, triển lãm ở Việt Nam phải chịu sự giám sát, quản lý của Hải quan từ khi hàng đến cửa khẩu đầu tiên cho đến khi hàng tái xuất ra khỏi Việt Nam (cửa khẩu xuất cuối cùng).

4.2. Căn cứ văn bản cho phép của Bộ Thương mại, các doanh nghiệp tham gia hoặc tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại ở nước ngoài làm thủ tục tại Hải quan theo quy định xuất khẩu hiện hành.

*Phần thứ tư*

## QUY ĐỊNH VIỆC BÁN HÀNG TRONG VÀ SAU HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI

1. Hàng tạm nhập vao Việt Nam để dự hội chợ, triển lãm nhưng không tái xuất mà bán tại thị trường Việt Nam thì phải thực hiện theo các quy định sau đây:

1.1. Việc mua bán hàng thuộc diện Nhà nước quản lý bằng quota hoặc kế hoạch định hướng phải được Bộ Thương mại có văn bản chấp thuận.

1.2. Việc mua bán hàng thuộc diện các cơ quan chuyên ngành quản lý (theo danh mục quy định) phải được các cơ quan quản lý chuyên ngành có văn bản chấp thuận.

1.3. Việc giao dịch, đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng... cũng như việc thực hiện nghĩa vụ thuế phải tuân theo quy định hiện hành.

2. Việc bán hàng tại hội chợ, triển lãm thương mại ở nước ngoài phải tuân thủ luật pháp nước sở tại.

*Phần thứ năm*

## QUY ĐỊNH KHÁC

1. Chế độ báo cáo.

1.1. Sau mỗi cuộc hội chợ, triển lãm, doanh nghiệp tổ chức hội chợ, triển lãm phải tổng kết, đánh giá kết quả và gửi báo cáo về cơ quan đã cho phép tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại và các cơ quan hữu quan.

1.2. Hàng năm, chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hội chợ và triển lãm phải gửi báo cáo tình hình và kết quả hoạt động trong năm về cơ quan đã cho phép tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại và các cơ quan hữu quan.

2. Xử lý vi phạm.

Các hành vi vi phạm quy định trong Quy chế Hội chợ và triển lãm thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 390-TTg ngày 1-8-1994 và trong Thông tư này đều bị xử lý theo pháp luật hiện hành của Việt Nam.

K.T. Bộ trưởng Bộ Thương mại
*Thứ trưởng*
TẠ CẢ

## THÔNG TƯ số 7-TM/XNK ngày 15-3-1995 hướng dẫn thực hiện chính sách mặt hàng và điều hành công tác xuất nhập khẩu năm 1995.

Ngày 10-12-1994 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 752-TTg và các văn bản pháp quy khác quy định chính sách hàng hóa và cơ chế điều hành xuất nhập khẩu năm 1995. Thi hành Quyết định này, Bộ Thương mại đã ban hành một số văn bản hướng dẫn thi hành nhằm đáp ứng kịp thời cho hoạt động của các doanh nghiệp đồng thời tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý kinh doanh ngay từ đầu năm 1995.

Nay Bộ Thương mại ban hành Thông tư này hướng dẫn toàn bộ các vấn đề liên quan đến việc thực hiện chính sách mặt hàng và điều hành công tác xuất nhập khẩu năm 1995, bao gồm các văn bản Bộ đã hướng dẫn từ ngày 10-12-1994 cũng như những văn bản hướng dẫn trước ngày 10-12-1994 mà vẫn còn phù hợp với Quyết định số 752-TTg để thi hành Quyết định số 752-TTg của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

### *I. VỀ QUẢN LÝ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU THEO CÁC DANH MỤC*

1. Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu: Thi hành theo Quyết định số

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com